

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

YÊN NGỌC TRUNG * - LÊ THỊ HẰNG **

Tóm tắt: Bài viết phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá những cơ hội, thách thức đối với từng lĩnh vực trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng ở Việt Nam, chỉ ra phương hướng vận dụng các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Phát triển toàn diện, các lĩnh vực của đời sống xã hội, hội nhập quốc tế.

Từ giữa thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cái nhìn khoa học và hiện đại về phát triển toàn diện xã hội. Những vấn đề về tăng trưởng và phát triển, kinh tế và xã hội, vật chất và tinh thần... được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập ngay sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tháng 10 năm 1945, trong Hội nghị Kháng chiến và kiến quốc, Người chỉ ra: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề phải chú ý đến cùng, phải coi trọng ngang nhau là chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội”⁽¹⁾. Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm phát triển toàn diện là nhằm bảo đảm quyền con người, bảo đảm tự do và công bằng, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh

thần của mọi thành viên trong xã hội, từ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp, tăng cường nội lực cho quá trình phát triển của đất nước. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực, nội dung, mối quan hệ của các lĩnh vực trong phát triển toàn diện đời sống xã hội là những chỉ dẫn cho công cuộc hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay của đất nước.

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội

Mục tiêu và động lực của sự phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, theo Hồ Chí Minh tất cả đều quy tụ ở vấn đề con người. Hồ Chí Minh luôn khẳng định, con người là vốn quý nhất của xã hội và chăm lo hạnh phúc cho con người là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng. Mở đầu bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

** Thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
1 - Báo Cứu quốc, ngày 8 - 10 - 1945.

nói đến **con người** và trong *Di chúc*, lời căn dặn lại cho các thế hệ cách mạng đời sau, Người cũng khẳng định: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”⁽²⁾.

Sự phát triển toàn diện các lĩnh vực chính trị, kinh tế đến văn hóa, xã hội, đều nhằm giải quyết những nhu cầu trong đời sống con người. Đất nước giành độc lập, dù bộn bề với nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp, song Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định: Kháng chiến đồng thời với kiến quốc, tổ chức đời sống mới cho nhân dân. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Người yêu cầu: “Phải coi nhân tố con người là vấn đề số một”⁽³⁾ và trong bất kỳ thời điểm, hoàn cảnh nào của cách mạng, nhân tố con người luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu. Người chỉ rõ: “Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, sốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”⁽⁴⁾. Như vậy, đáp ứng những nhu cầu chính đáng của con người sẽ tạo ra động lực vô cùng to lớn cho sự phát triển. Ngược lại, những nhu cầu, lợi ích đó nếu không được quan tâm giải quyết thì mọi chính sách dù hay mấy cũng không thực hiện được.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữa vấn đề đầu tư phát triển kinh tế với giải quyết vấn đề đời sống cho nhân dân, Người luôn chủ trương: Ta phải tính cách nào, nếu cần

có thể giảm bớt một phần xây dựng để giải quyết vấn đề ăn và mặc của quần chúng được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng quá. Nhà máy cũng cần có thêm, có sớm nhưng cần hơn cả là con người, sự phấn khởi của quần chúng. Làm tất cả cho con người. Làm cho quần chúng hiểu đúng chủ nghĩa xã hội hơn⁽⁵⁾. Đó cũng chính là giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện mục tiêu cao nhất trong suốt cuộc đời mà Người hướng tới đó là xây dựng xã hội phát triển ổn định, bền vững, vì con người.

Quan điểm phát triển toàn diện trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm nhằm đạt những mục tiêu cụ thể góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Về kinh tế, xuất phát từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người chủ trương phát triển một nền kinh tế toàn diện, cân đối, hài hòa giữa các ngành, trong đó “Công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế”⁽⁶⁾; đồng thời có chính sách ưu tiên phát triển kinh tế vùng núi, hải đảo, vừa tạo điều kiện không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống đồng bào, vừa bảo đảm an ninh, quốc phòng cho đất nước.

Xác định mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh

2 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 616.

3 - *Báo Nhân dân*, số ra ngày 7 tháng 4 năm 1965.

4 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 518.

5 - *Biên bản Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 30 tháng 7 năm 1962*, Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

6 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 375.

khẳng định sự tồn tại nhiều loại hình sở hữu, nhiều hình thức phân phối và do đó phải tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Từ năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại *kinh tế* khác nhau: “A- Kinh tế quốc doanh, B- Các hợp tác xã; C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ; D- Tư bản của tư nhân; E- Tư bản của Nhà nước”⁽⁷⁾. Quan điểm này không chỉ khẳng định tư tưởng phát triển toàn diện các loại hình kinh tế mà còn bảo đảm lợi ích của các tầng lớp nhân dân, bảo đảm nền móng của dân chủ - lấy lợi ích kinh tế làm động lực cho quá trình phát triển.

Với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thấy vai trò của hợp tác kinh tế quốc tế nhằm tranh thủ nguồn vốn, khoa học công nghệ, thị trường... để phát triển kinh tế và phát huy sức mạnh nội lực của dân tộc. Người tuyên bố với thế giới: “Trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước”⁽⁸⁾. Những quan điểm này thể hiện tư duy kinh tế hiện đại của Hồ Chí Minh trong việc sử dụng, phát huy tổng thể các nguồn lực, các tiềm lực vào phát triển kinh tế.

Về *chính trị*, với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và phát triển nền chính trị dân chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng các thành tố cơ bản của hệ thống chính trị: Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân.

Về Đảng, Người khẳng định: “Đảng cũng ở trong xã hội”⁽⁹⁾, Đảng là một cơ thể sống,

tồn tại và phát triển theo quy luật khách quan. Bởi vậy, Đảng phải thường xuyên tự củng cố, tự chỉnh đốn và tự phát triển, mọi cán bộ, đảng viên phải thấy rõ tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng.

Đối với Nhà nước, để Nhà nước thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng hiến pháp, hoàn thiện luật pháp, chú trọng hành pháp, kết hợp đức trị với pháp trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, theo các chuẩn mực dân chủ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có đạo đức, trí tuệ, chính trị, chuyên môn; có phong cách làm việc khoa học.

Trong việc xây dựng khối đại đoàn kết, Người chủ trương đoàn kết rộng rãi, lâu dài, chặt chẽ, thực sự, chân thành và thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân. Người yêu cầu: “Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ *các tầng lớp nhân dân*... Phải đoàn kết tốt *các đảng phái*, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ. Phải đoàn kết *các dân tộc anh em*, cùng nhau xây dựng Tổ quốc... Phải đoàn kết chặt chẽ giữa *đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo*, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc”⁽¹⁰⁾.

Về *văn hóa*, ngay từ những ngày đầu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam theo nguyên tắc dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa với nội dung xã hội chủ nghĩa.

7 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 8, tr. 293.

8 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 10, tr. 317.

9 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 10, tr. 456.

10 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 13, tr. 453.

Tính chất đó của nền văn hóa sẽ phát huy cao độ nội lực trong việc tiếp thu, tiếp biến các giá trị phổ biến của nhân loại, làm sâu sắc và đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam, tạo sức mạnh to lớn cho sự phát triển xã hội. Với việc xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập khá đầy đủ các yếu tố về tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị, kinh tế. Cụ thể là: “1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. 4- Xây dựng chính trị: dân quyền. 5- Xây dựng kinh tế”⁽¹¹⁾. Từ am hiểu sâu sắc đặc trưng văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rõ ràng, sinh động về các đặc thù và sức mạnh riêng của mỗi lĩnh vực, mỗi loại hình hoạt động văn hóa cụ thể, từ đó chỉ đạo chính xác, khoa học đối với những hoạt động và sự phát triển của từng lĩnh vực. Những quan điểm này thể hiện tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc xác định những tiêu chí cơ bản nhằm định hướng cho nền văn hóa Việt Nam trong tương lai.

Về xã hội, suốt cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh phấn đấu, trăn trở để xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹²⁾. Với Người, chủ nghĩa xã hội là công bằng và hợp lý cho tất cả mọi người theo tinh thần nhân văn: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con...”⁽¹³⁾. Trong quá trình lãnh đạo sự phát triển đất nước, Đảng và Chính phủ phải

luôn tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành viên trong xã hội đều được hưởng thụ giáo dục, văn hóa, bảo vệ sức khỏe: Có ăn, có mặc, có chỗ ở, được học hành, được chữa bệnh; có chính sách tạo điều kiện giảm dần sự mất cân đối giữa các vùng núi và miền xuôi; nông thôn và thành thị. Người chỉ rõ: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”⁽¹⁴⁾. Người còn đặc biệt chú ý đến sự bình đẳng và tiến bộ của phụ nữ; đến thiếu niên nhi đồng, thương binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình và người có công với cách mạng, đồng bào các dân tộc ít người, đồng bào tôn giáo.

Về mối quan hệ giữa các lĩnh vực trong sự phát triển toàn diện đời sống xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội là những thành tố thiết yếu tạo nên sự vận động và phát triển của xã hội. Tuy nhiên, sự phát triển không chỉ cần đến các yếu tố tạo nên động lực mà điều quan trọng các yếu tố đó phải là một chỉnh thể thống nhất trong sự tác động nhiều chiều, đa dạng và thường xuyên. Logic trong triết lý phát triển xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết là “Dân dĩ thực vi thiên”, coi phát triển kinh tế là điều kiện cần bản để cho xã hội phát triển bền vững. Người nói: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thế kinh tế phải đi trước”⁽¹⁵⁾. Việc xây dựng xã hội dân chủ, giàu mạnh, văn minh đòi hỏi phải xây dựng kinh tế là trung tâm, không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Xây dựng kinh tế là cơ sở

11 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 3, tr. 458.

12 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 4, tr. 187.

13 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 10, tr. 390.

14 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 15, tr. 224.

15 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 12, tr. 470.

cho sự phát triển văn hóa, chính trị; là điều kiện vật chất thực hiện các chính sách xã hội và liên quan mật thiết đến chất lượng dân sinh. Theo đó, mức sống với sản xuất được Chủ tịch Hồ Chí Minh ví như thuyền với nước, “nước dâng thì thuyền lên. Sản xuất, kinh tế của chúng ta có phát triển thì đời sống mọi người mới cải thiện”⁽¹⁶⁾.

Mặt khác, Người cũng chỉ ra tác động tích cực của chính trị với văn hóa và kinh tế. Muốn tiến bộ, nông nghiệp cũng như mọi việc khác phải lấy chính trị làm đầu, tư tưởng phải thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra nhân dân và “Để cải tạo xã hội, một mặt phải cải tạo vật chất như tăng gia sản xuất, một mặt phải cải tạo tư tưởng. Nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được”⁽¹⁷⁾. Khi dân tộc và đất nước còn bị nô lệ thì văn hóa cùng chung số phận nô lệ đó. Vì vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải tiến hành cách mạng chính trị trước để giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó, giải phóng văn hóa, mở đường cho văn hóa phát triển. Người nhấn mạnh: “Có chính trị mới có văn hóa, xưa kia chính trị bị đàn áp, nền văn hóa của ta vì thế không nảy sinh được”⁽¹⁸⁾. Người chỉ rõ: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”⁽¹⁹⁾. Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa soi đường cho quốc dân đi.

16 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 10, tr. 562.

17 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 11, tr. 242.

18 - Hồ Chí Minh: *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, 1997, tr. 10.

19 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 246.

Như vậy, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lĩnh vực của đời sống xã hội: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đều có vị trí quan trọng và phải được “coi trọng ngang nhau”. Tuy nhiên, sự coi trọng “ngang nhau” ấy không có nghĩa là cào bằng, theo sự sắp xếp cơ học, mà phải thấy được sự tác động biện chứng của các yếu tố đó trong toàn bộ đời sống xã hội. Nếu kinh tế không phát triển, thiếu một nền chính trị dân chủ và trình độ phát triển văn hóa thấp thì không có điều kiện vật chất và tinh thần để xây dựng một xã hội tốt đẹp. Trong quá trình phát triển xã hội, không phải chờ đợi sự phát triển đầy đủ của các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa mới thực hiện các yêu cầu, nội dung phát triển xã hội. Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với chính trị ổn định, với phát triển văn hóa và giải quyết những vấn đề xã hội; nếu chỉ coi tăng trưởng kinh tế là mục tiêu duy nhất thì dẫn đến hàng loạt bất cập xã hội. Tâm nhìn chiến lược về sự phát triển lâu dài, bền vững của đất nước chính là một điểm tiêu biểu, nổi bật và đặc sắc của trí tuệ Hồ Chí Minh.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện các lĩnh vực đời sống xã hội trước những cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay

Từ bản chất của xã hội, của lao động sản xuất và quan hệ giữa con người với con người mà quá trình hội nhập quốc tế là một tất yếu đối với mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Hội nhập quốc tế là một xu thế lớn và là một đặc trưng quan trọng của thế giới hiện nay. Xu thế này đòi hỏi sự chủ động của mỗi quốc gia, gia tăng sức mạnh nội lực của mỗi quốc gia để có được những cơ hội tốt cho quá trình phát triển, đạt tới các mục tiêu phát triển đã xác định.

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường là động lực hàng đầu thúc đẩy quá trình hội nhập. Tuy nhiên, đi cùng với kinh tế là những vấn đề về chính trị, văn hóa và xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế càng sâu rộng thì những vấn đề về chính trị, văn hóa, xã hội càng chịu tác động mạnh. Ở chiều tích cực, hội nhập quốc tế là cơ hội để học tập, tiếp biến được các giá trị, tinh hoa về văn hóa, khoa học, công nghệ, giáo dục, trình độ quản lý xã hội... của thế giới làm giàu cho truyền thống văn hóa dân tộc, tạo các cơ hội để nhân dân được hưởng những điều kiện tốt nhất về vật chất, tinh thần, cơ hội việc làm và học tập. Ở chiều ngược lại, hội nhập đe dọa đến nền tảng văn hóa truyền thống, sự biến đổi xã hội theo chiều hướng tiêu cực, nguy cơ lệ thuộc và bất ổn về kinh tế, chính trị.

Đánh giá về cơ hội, thách thức đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế là cơ sở có được định hướng đúng đắn về phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Về kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hơn 30 năm qua (từ 1986 đến nay) đã mở ra không gian phát triển mới cho nền kinh tế Việt Nam. Quá trình hội nhập quốc tế hiện nay tiếp tục mở ra cơ hội mở rộng thị trường đầu tư, thúc đẩy thương mại, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy thực hiện các chính sách kinh tế, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế... thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của các sản phẩm mang thương hiệu Việt. Hội nhập kinh tế quốc tế đã mở ra cơ hội để nhân dân được tiếp cận, giao lưu, trao

đổi và thụ hưởng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đa dạng về chủng loại, mẫu mã, chất lượng từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời mở ra những cơ hội về việc làm, cơ hội gia tăng thu nhập, cơ hội học tập và có được những định hướng phát triển hoàn thiện bản thân theo xu hướng toàn cầu hóa, quốc tế hóa. Tuy nhiên, hội nhập càng sâu càng làm gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài, vào chính sách kinh tế của các đối tác lớn. Việt Nam phải đối mặt với nguy cơ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tự nhiên bất lợi với xu hướng phát triển các ngành tập trung nhiều nhân công, nguyên liệu và dễ gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường tự nhiên.

Về chính trị, quá trình hội nhập làm gia tăng cơ hội để các nhà hoạch định chính sách tìm hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, nắm bắt được xu thế phát triển của thế giới trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, từ đó đề ra được chủ trương, đường lối phát triển phù hợp, bảo đảm định hướng phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra những thách thức đối với việc thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Về văn hóa, hội nhập là cơ hội để nhân dân ta được tiếp xúc sâu hơn, giao lưu rộng hơn với các nền văn hóa, văn minh trên thế giới, tiếp cận với các giá trị văn hóa tiến bộ của nhân loại. Đồng thời, hội nhập về văn hóa là quá trình đấu tranh, phát triển các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tăng sức sống bền vững cho các giá trị văn hóa dân tộc. Thông qua hội nhập, chúng ta quảng bá hình ảnh đất nước, con người, các giá trị văn

hóa của Việt Nam cho cộng đồng quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế vẫn tiếp tục làm gia tăng các nguy cơ đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Việc lựa chọn, định hướng các giá trị, chuẩn mực văn hóa của thế giới cần có sự cân trọng, tính toán khoa học, để có sự tiếp biến phù hợp nhằm bảo tồn và phát huy tốt hơn các giá trị của văn hóa dân tộc.

Về xã hội, hội nhập quốc tế tạo cơ hội để thúc đẩy tiến bộ, giải quyết những vấn đề về phát triển xã hội mang tính toàn cầu. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế tiếp tục làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các giai tầng trong xã hội. Nó gây ra sức ép về bảo đảm công bằng trong giáo dục, y tế, nhà ở và các dịch vụ xã hội khác. Cơ hội được tiếp xúc với nền giáo dục hiện đại, dịch vụ y tế chất lượng cao, nhà ở hạng sang... của một bộ phận cư dân làm thiên lệch thị trường. Sự ra đời hàng loạt các trường học chất lượng cao, tiêu chuẩn quốc tế, các trung tâm khám chữa bệnh hiện đại, các chung cư, căn hộ cao cấp... phản ánh rõ nét bức tranh về sự chênh lệch giàu nghèo, về mức độ thụ hưởng của các tầng lớp dân cư trong xã hội.

Trên cơ sở đánh giá cơ hội và thách thức đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, có thể xác định phương hướng khắc phục những nguy cơ, bảo đảm phát triển xã hội toàn diện trong điều kiện hội nhập quốc tế theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh như sau:

Một là, nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo của Đảng, không ngừng chỉnh đốn, xây dựng, tăng cường sự đoàn kết và đồng thuận trong Đảng để có thể đưa ra được những quyết sách, chủ trương phù hợp với yêu cầu hội nhập, phù hợp quy luật và đáp ứng

nguyện vọng của nhân dân lao động. Đặc biệt, Đảng tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, những người có chức, có quyền, trước những tác động, ảnh hưởng ngày càng lớn của mặt trái trong quá trình hội nhập quốc tế.

Hai là, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và thực thi tốt các chủ trương phát triển xã hội mà Đảng nêu ra. Xây dựng, tăng cường năng lực nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, bảo đảm xây dựng Nhà nước thực sự là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện các chủ trương, chính sách đối với kinh tế về thành phần, cơ cấu ngành, cơ cấu vùng phù hợp và phát huy tốt các tiềm năng của kinh tế nước ta trong hội nhập quốc tế; giải quyết các vấn đề về văn hóa, xã hội, bảo đảm văn hóa là nền tảng, là cơ sở cho sự phát triển của các lĩnh vực trong đời sống xã hội.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương và các chính sách hội nhập quốc tế cho tất cả các bộ, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương, từ từng doanh nghiệp đến mỗi người dân hiểu để thực hiện.

Năm là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thường xuyên đánh giá, tổng kết, dự báo về những cơ hội và thách thức đặt ra đối với từng lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó kịp thời điều chỉnh chủ trương, cũng như các chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội.

(xem tiếp trang 46)

Sáu là, có chính sách thu hút, ưu đãi, phát triển nguồn nhân lực cụ thể đối với từng lĩnh vực của đời sống xã hội, có được nguồn nhân lực đồng đều giữa các lĩnh vực, bảo đảm cho sự phát triển trong quá trình hội nhập quốc tế.

Bảy là, quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội không nằm ngoài mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là cơ sở quyết định cho sự phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, một cách lâu dài và bền vững.

Tóm lại, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội chính là cơ sở cho phát triển bền vững, cơ sở cho giải phóng con người triệt để và bảo đảm nền độc lập, hòa bình, thịnh vượng của quốc gia, dân tộc. Trong giai đoạn đầu của quá trình hội nhập quốc tế, chúng ta chủ yếu hội nhập về kinh tế quốc tế. Kết quả của hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần làm cho nền kinh tế nước ta vượt qua khủng hoảng, ổn định và đạt được một số thành tựu đáng tự hào. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, tác động toàn diện đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặt ra những thách thức cũng như cơ hội cho sự phát triển của từng lĩnh vực. Vận dụng sáng tạo những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện các lĩnh vực đời sống xã hội không chỉ làm cho các giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh tỏa sáng, phát triển mà còn trực tiếp góp phần định hướng phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội ở Việt Nam. ■